

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rồng Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC).

BẢN TIN THÁNG 12, 2022 Dữ liệu tính đến 31/12/2022

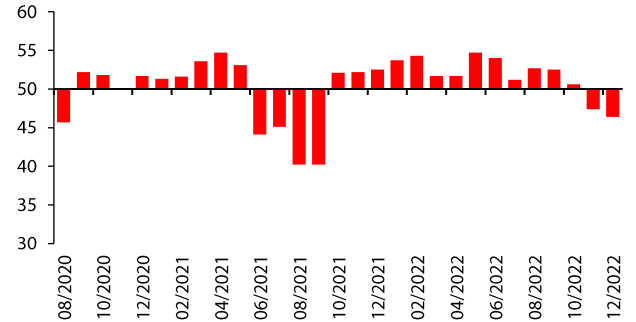
Kinh tế vĩ mô: Triển vọng năm 2023

- Sau hơn 10 năm thế giới trải qua chu kỳ tiền rẻ, nới lỏng chính sách tín dụng và tăng trưởng kinh tế ổn định, các điều kiện kinh tế vĩ mô đã bắt đầu xấu đi nhanh chóng tại Mỹ và trên toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế chậm lại, sự biến động và việc thắt chặt các điều kiện về tín dụng và thanh khoản có thể sẽ đem đến sự thách thức đối với các nhà đầu tư cung như giới quản lý tài sản trong 6T2023. Trong khi lạm phát đã bắt đầu chậm lại, tuy nhiên mất bao lâu để trở lại mức 2% vẫn là câu hỏi còn bỏ ngõ, cũng như mức độ sẵn sàng của Fed và ECB sẽ làm bất cứ điều gì để đưa lạm phát trở về mức mục tiêu vẫn khó đoán định. Các ngân hàng trung ương vẫn đang đối phó với môi trường bên ngoài theo các cách khác nhau mặc dù có vẻ như FED và ECB có thể sẽ tạm dừng ít nhất là trong Q1 2023. Lấn nới lỏng mới nhất của PBOC – giảm 25 điểm cơ bản so với tỷ lệ yêu cầu dự trữ bắt buộc – củng cố triển vọng giảm phát ở Trung Quốc trong khi chỉ số giá tiêu dùng tháng 10 của Nhật Bản, ở mức 3%, là mức cao nhất kể từ tháng 1/1991. Triển vọng nửa cuối năm 2023 sẽ tốt hơn nhiều đối với thị trường chứng khoán, nếu không có bất kỳ sự kiện chính trị hoặc quân sự nào có thể làm gián đoạn quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế và thu nhập.
- Tăng trưởng kinh tế dự kiến sẽ sụt giảm mạnh từ mức cao của năm 2022 do sự suy yếu của hoạt động xuất khẩu, thị trường bất động sản điều chỉnh và sự phục hồi nhu cầu tiêu dùng chững lại. Tuy nhiên, lạm phát năm 2023 kỳ vọng sẽ trong tầm kiểm soát trong bối cảnh cầu tiêu dùng yếu. Áp lực đối với nhu cầu vốn đáo hạn TPDN, lãi suất cho vay tiệm cận về giai đoạn 2012-13 và khó khăn của thị trường bất động sản ngấm dần vào các hoạt động kinh tế sẽ là những thách thức chính của năm 2023. Việc điều chỉnh các lộ trình chính sách cho phù hợp, đảm bảo dòng vốn thông suốt với chi phí hợp lý và thúc đẩy hoàn thiện khuôn khổ pháp lý sẽ là trọng tâm xuyên suốt. Khác với năm 2022, áp lực từ bên ngoài sẽ dịu bớt đối với tỷ giá, trong kịch bản cơ sở là nền kinh tế Mỹ “hạ cánh mềm”, chúng tôi kỳ vọng Chính phủ Việt Nam sẽ có nhiều nguồn lực hơn để tập trung giải quyết các vấn đề nội tại. Chính sách tiền tệ nới lỏng có kiểm soát gắn với hiệu quả mở rộng chính sách tài khoá rõ nét hơn là điểm tựa cho sự phục hồi của niềm tin doanh nghiệp, người tiêu dùng và nhà đầu tư. Việc Trung Quốc mở cửa trở lại là chủ điểm được nhiều nhà đầu tư toàn cầu quan tâm. Chúng tôi nhìn nhận tác động trực tiếp và dễ thấy nhất đối với Việt Nam là sự khởi sắc hơn của hoạt động du lịch và các dịch vụ liên quan. Về mặt phục hồi nhu cầu của Trung Quốc đối với hàng hoá Việt Nam và tác động đến chuỗi cung ứng hàng hoá, nguyên vật liệu thì “sáng, tối sẽ đan xen”. Rủi ro đối với triển vọng kinh tế Việt Nam gắn với rủi ro toàn cầu như lạm phát toàn cầu dai dẳng và kéo dài, kinh tế toàn cầu suy thoái hơn dự kiến, đồng USD trở lại chu kỳ tăng giá mới và bất ổn địa chính trị gia tăng. Tất cả những yếu tố khó lường này sẽ bào mòn khả năng chống đỡ của Việt Nam và làm triển vọng kinh tế kém hơn kỳ vọng.

Thị trường chứng khoán: Kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ

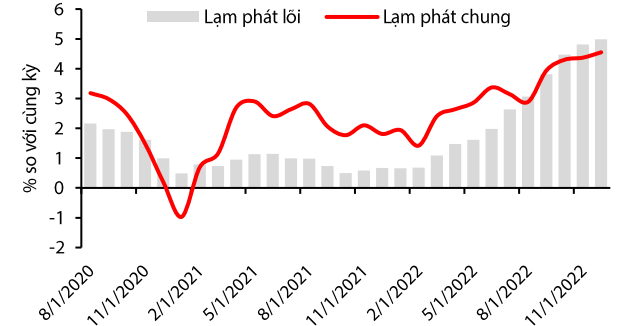
- Chốt tháng 12, VN Index dừng lại ở mức 1.007, tương đương -3,94%. VN Index dù đã chuyển sắc đỏ trở lại trong tháng 12, nhưng hiệu suất VN Index vẫn tốt hơn S&P500 (5,9%), Nikkei225 (-6.70%), và KOSPI Index (-9,55%).
- Khối ngoại duy trì đà mua ròng, nhưng với giá trị giao dịch ròng kém hơn tháng trước (12.833 tỷ đồng). Qua đó, vị thế mua ròng đầu năm tăng lên 28.833 tỷ đồng.

Hình 1: PMI Việt Nam



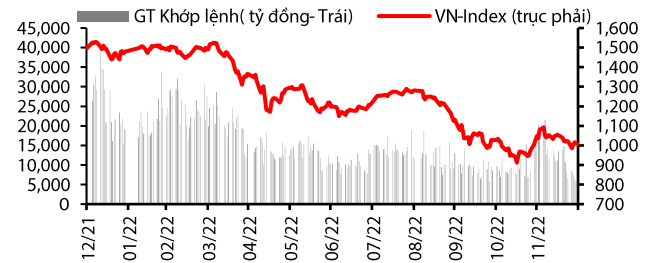
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



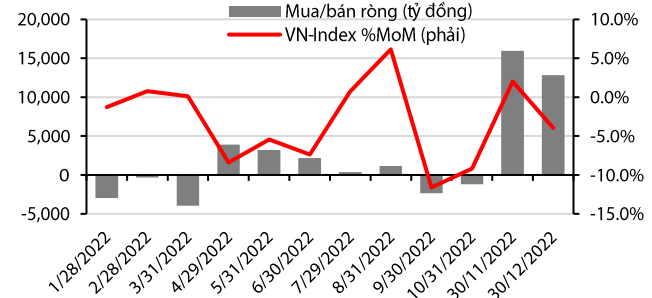
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index kể từ đầu năm 2021



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

- Dòng vốn từ các quỹ ETF tiếp tục ghi nhận mức giải ngân ròng cao kỷ lục trong tháng 12 từ cả khối ngoại và khối nội. ETFs ngoại dẫn đầu về giá trị giải ngân ròng trị giá 409 triệu USD, ETFs nội mua ròng 54,7 triệu USD. Trong đó, iShares MSCI Frontier ETF dẫn đầu quỹ ngoại và giải ngân 153,7 triệu USD, còn Quỹ DCVFMVN DIAMOND ETF (50,1 triệu USD) dẫn đầu quỹ nội.
- Trong nhóm ngành, 6/10 ngành chuyển sang sắc xanh. Trong đó, 2 ngành có mức giảm sâu hơn VN Index (-3.94%) gồm Bất Động Sản (-5.49%), Tiêu Dùng Không Thiết Yếu (-7.7%).

FPT – Triển vọng dài hạn vẫn tích cực

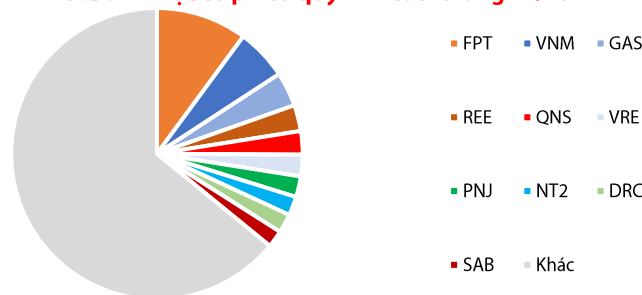
- Mảng DV CNTT quốc tế: các thị trường chính (đặc biệt là Mỹ và EU) sẽ tăng trưởng chậm hơn vào năm 2023 khi mức lạm phát cao ở các thị trường phát triển sẽ khiến chi tiêu cho CNTT của các doanh nghiệp bị chậm lại, trong khi doanh thu từ thị trường Nhật Bản có thể sẽ tăng tốc vào năm 2023 nhờ khối lượng công việc và đồng JPY phục hồi. Tăng trưởng doanh thu năm 2022F/23F là 26%/23%. Tuy nhiên, triển vọng dài hạn cho mảng này vẫn hấp dẫn do lợi thế cạnh tranh về chi phí thấp của FPT sẽ giúp đảm bảo lượng hợp đồng mới trong tương lai và nhu cầu cao do các doanh nghiệp vẫn sẽ đẩy mạnh các chuyển đổi số.
- Mảng CNTT trong nước. Doanh thu có thể ghi nhận mức tăng trưởng cao hơn vào năm 2023 do nhu cầu tư các ngân hàng sẽ phục hồi và tiến độ chuyển đổi số của các cơ quan chính phủ cũng được đẩy nhanh. Biên LNTT sẽ tiếp tục tăng nhẹ nhờ đóng góp lớn hơn của các dịch vụ liên quan đến công nghệ và giảm tỷ trọng doanh thu từ phần cứng. Về dài hạn, chuyển đổi số sẽ thúc đẩy cả tăng trưởng doanh thu lẫn mở rộng biên lợi nhuận của mảng này.
- Khối viễn thông. Tăng trưởng sẽ chủ yếu đến từ phí dịch vụ truyền hình và dịch vụ trung tâm dữ liệu, trong khi dịch vụ băng thông rộng sẽ tăng trưởng ổn định ở mức một con số. Trong khi số lượng người dùng chuyển sang IPTV cùng với các thuê bao trọn gói ngày càng tăng là động lực cho phí dịch vụ truyền hình, nghị định 53/2022 hướng dẫn luật an ninh mạng, bắt buộc người dùng phải lưu trữ dữ liệu người dùng tại Việt Nam sẽ thúc đẩy nhu cầu đối với các dịch vụ DC.

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/12/2022)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-0,41%	-18,72%	-38,83%	6,35	1,00	15,02%	8,61%	5,33%	54,54%	-10,69%
Nguyên vật liệu	-0,45%	-21,61%	-49,14%	6,55	1,03	20,46%	13,40%	5,51%	-646,02%	14,81%
Công nghiệp	1,29%	-8,47%	-28,29%	12,64	1,64	15,27%	9,61%	5,19%	2,67%	71,57%
Hàng Tiêu dùng	-2,56%	-6,79%	-20,90%	13,49	2,46	21,86%	12,65%	2,45%	-217,26%	25,83%
Dược phẩm và Y tế	3,18%	-1,96%	-20,69%	13,09	1,54	16,27%	11,72%	3,33%	654,94%	8,91%
Dịch vụ Tiêu dùng	5,90%	-15,81%	-33,99%	3559,21	2,90	13,69%	3,15%	3,53%	127,79%	130,85%
Viễn thông	-3,01%	-30,18%	-37,22%	17,18	1,97	14,11%	6,28%	2,08%	-10,19%	18,01%
Tiện ích Cộng đồng	-4,34%	-6,95%	-6,58%	11,62	1,85	19,92%	12,97%	3,42%	51,45%	21,74%
Tài chính	-10,73%	-23,05%	-49,31%	13,97	1,48	11,04%	4,84%	4,52%	71,85%	25,31%
Ngân hàng	0,49%	0,63%	-22,37%	7,89	1,45	19,71%	1,81%	0,00%	-7,93%	2,77%
Công nghệ Thông tin	2,89%	-6,77%	-7,83%	15,60	3,02	20,85%	8,71%	1,59%	460,19%	97,75%

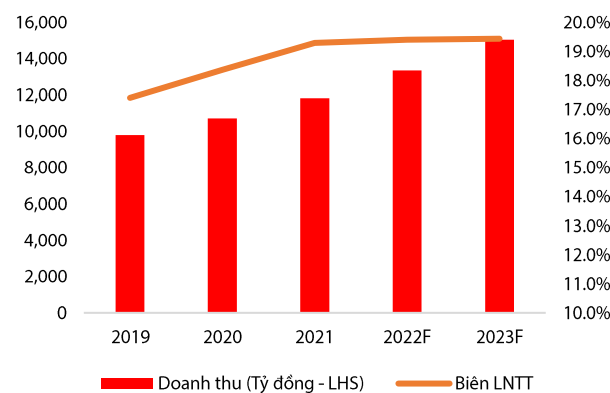
Nguồn: Finpro, CTCK Rồng Việt

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 12/2022



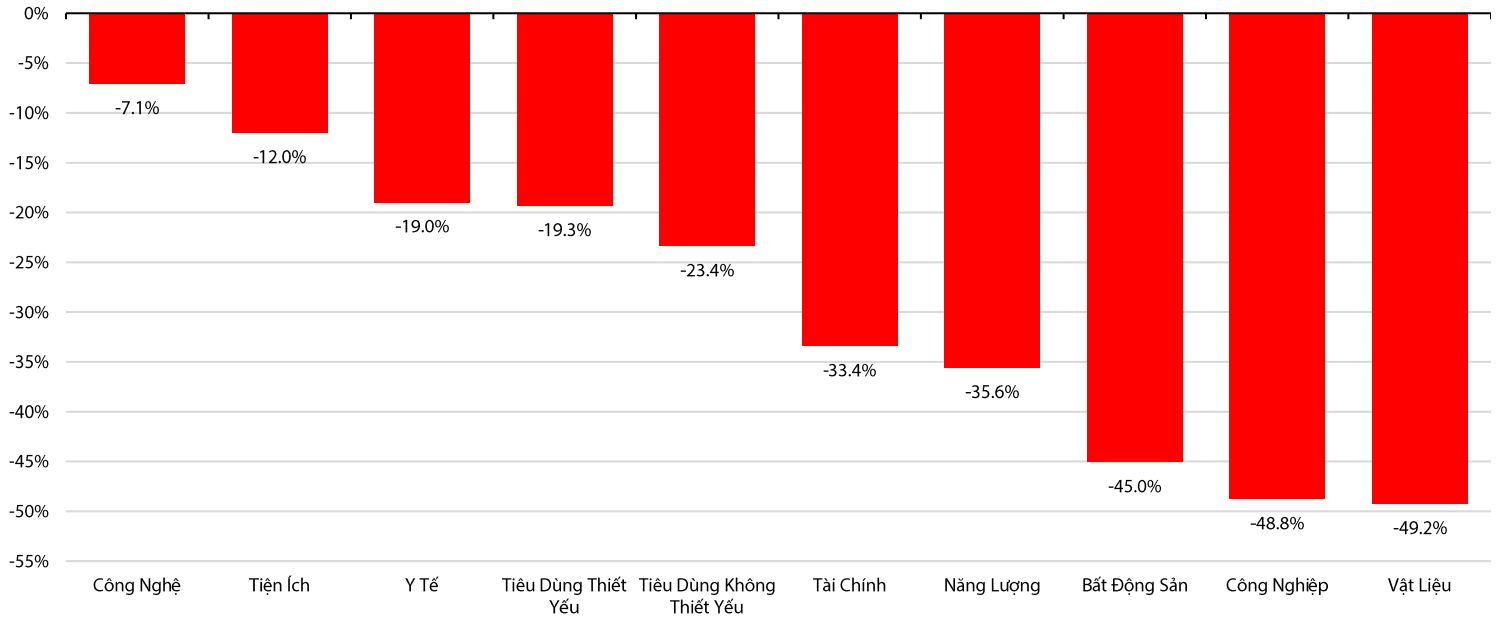
Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Dự phóng mảng viễn thông

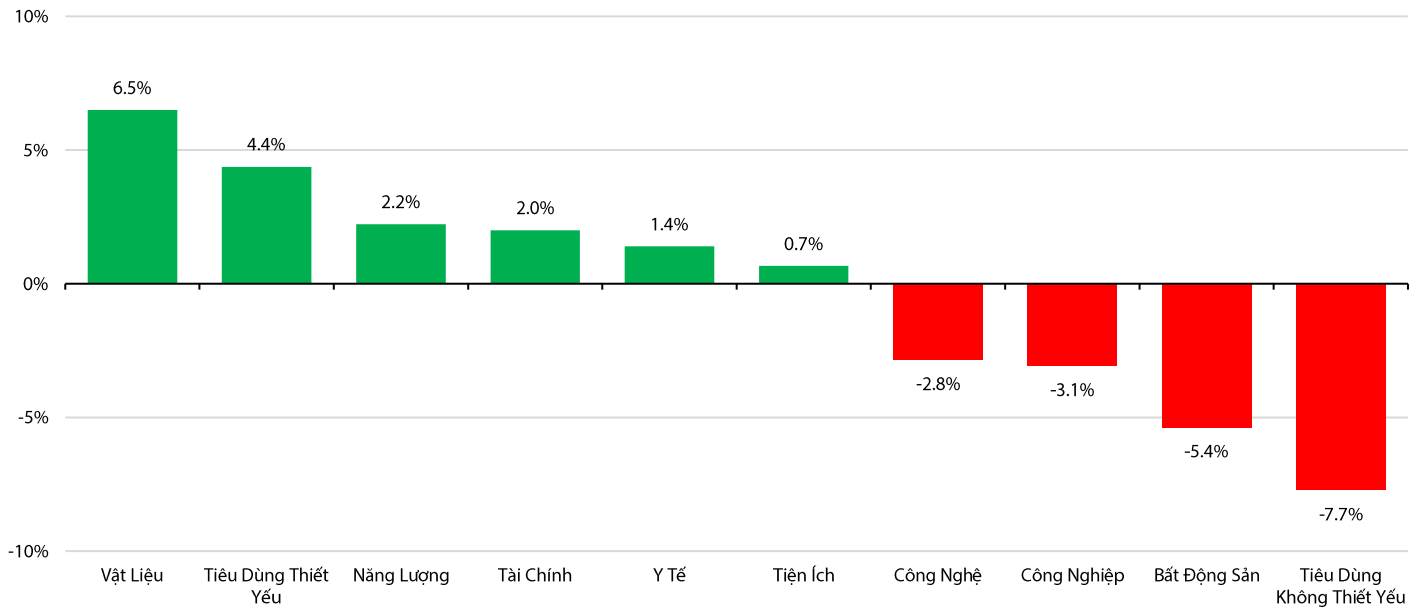


Nguồn: FPT, CTCK Rồng Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Kể từ đầu năm 2022



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 12/2022



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/12/2022, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-7,9%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -12,5%) trong cùng thời kì. Năm 2021, Quỹ ENF tăng 35,8%, nhỉnh hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (35,7%). Sau 12T2022, quỹ ENF chỉ giảm 14,69% trong khi VN-Index giảm 32,78%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán.

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	185,9 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1.000.000 đồng
Thời điểm đóng số lệnh	Trước 10.30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

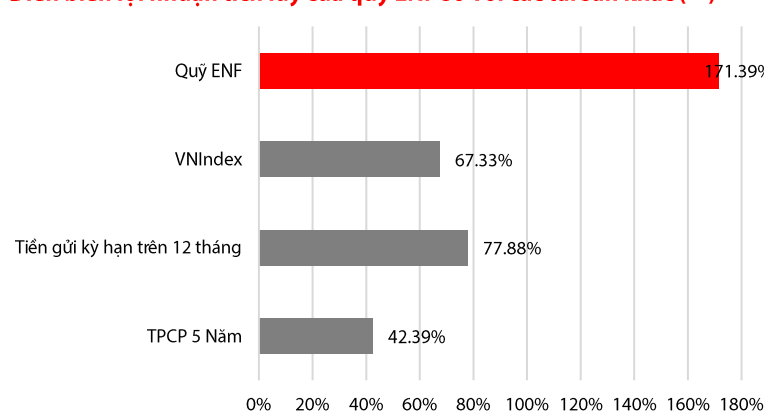
Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quý ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	171,39%	67,33%	42,39%	77,88%
Lợi nhuận hàng năm	12,05%	6,04%	4,11%	6,78%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt



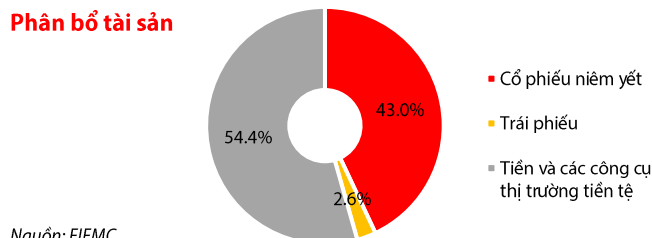
Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB. (***) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
12T2022	-23,69%	-17,49%	-13,19%	-8,82%	-1,86%	4,79%	3,73%	5,73%	0,86%	-32,08%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong 12 tháng năm 2022 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2017 đến 2021, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,4% đến 154,1%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 154,1%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 123,6%.
- Trong 12T2022, Quỹ PRUlink Bảo Toàn là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 4,79%, theo sau là quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam (-1,86%) và quỹ PRUlink Bền Vững (-8,82%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (-23,69%) mặc dù có tỉ suất lợi nhuận âm, tuy nhiên có mức giảm ít hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, -32,08%) trong cùng thời kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rong

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rong Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.